TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PT -TP HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126/2019/QĐST- HNGĐ	*PT, ngày 24 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 190/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Đỗ Đình M,** sinh năm 1980

Địa chỉ: Cụm 2, xã HT, huyện PT, Thành phố Hà Nội

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Cụm 2, xã HT, huyện PT, Thành phố Hà Nội

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Đình M và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Thị Q, sinh ngày 27/9/2000 và Đỗ Đức N, sinh ngày 18/3/2003. Hai bên thỏa thuận cháu Q đã trưởng thành và có khả năng tự

lao động được nên không đặt ra. Giao cháu Đỗ Đức N cho anh Đỗ Đình M nuôi đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh M không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị T đến khi có yêu cầu mới hoặc có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ: Anh Đỗ Đình M và chị Nguyễn Thị T đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đỗ Đình M tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005765 ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại anh Đỗ Đình M số tiền 150.000đ tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện PT;*
- *UBND xã, thị trấn……..;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đặng Thị Bích Loan